TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78/**2019/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Ma Văn N, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị H và anh Ma Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Ma Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Ma Thị H và anh Ma Văn N có 01 con chung tên là tên là Ma Văn N (tên gọi khác là Ma Văn T), sinh ngày 22/10/1995. Hai bên thống nhất, thỏa thuận hiện nay con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Chị Ma Thị H và anh Ma Văn N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Ma Thị H phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Ma Văn N phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Ma Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 06131 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Ma Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn